

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 09-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Nguyễn Thị Thúy Loan**.

2. **Trần Thu Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Phạm Bách T, sinh ngày 02/12/1988, tại Tiền Giang; Tên gọi khác: B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Bá H, sinh năm 1945 (chết) và con bà: Trần Thị N, sinh năm 1940. Cùng ngụ tại: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T; Anh, chị, em ruột có 03 người: lớn nhất sinh năm 1970; nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ: Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Huỳnh Mai H, sinh năm 1984; Con: Nguyễn Huỳnh Diễm M, sinh năm 2018; Ngày 08/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 06 tháng tù được hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng theo Bản án số 28/2009/HSST ngày 08/8/2009; Bản án sơ thẩm có kháng cáo ngày 29/10/2010 Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày 08/9/2009 theo Bản án số 151/2010/HSPT ngày 29/10/2010; Tiền án: 01 nhưng đã xóa án tích; Tiền sự: 01 - Ngày 20/01/2020 bị Ủy ban nhân dân xã L đưa vào quản lý tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L về hành vi: “Sử dụng trái phép chất chất ma túy”; Bị bắt quả tang ngày 30/10/2020 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện G.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1/Nguyễn Huỳnh Mai H, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T.

2.2/Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T.

2.3/Đỗ Minh S, sinh năm 1981 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T.

2.4/Nguyễn Hùng D, sinh năm 1984 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T.

3. Người làm chứng:

3.1/Dương Trường G, sinh năm 1980 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

3.2/Lê Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 28/10/2020 bị cáo Phạm Bách T đi đến khu vực đường gần Ủy ban nhân dân phường 5, thị xã G, tỉnh T mua 03 gói nylon bên trong chứa ma túy có tổng khối lượng 0,612 gam loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng của 01 người thanh niên tên H (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với mục đích sử dụng. Sau đó bị cáo đem về nhà bỏ vào trong 01 ống nhựa màu trắng, có nắp màu xanh cất giấu. Đến khoảng 14 giờ, ngày 30/10/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B5-251.45 của vợ bị cáo tên Nguyễn Huỳnh Mai H, sinh năm 1984 đi qua huyện T để gặp bạn, khi đi bị cáo đem theo 01 gói ma túy trong số ma túy mua trước đó có khối lượng 0,3614 gam loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Khi đang điều khiển xe trên đường vào bến phà Rạch Vách thuộc ấp H, xã V, huyện G thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T chặn dừng kiểm tra, thì bị cáo ném bỏ gói ma túy trên xuống mặt đường, phía trước bánh xe mô tô, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Sau đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà bị cáo tại ấp H, xã L, huyện G, qua khám xét lập biên bản thu giữ 02 gói nylon bên trong chứa ma túy có tổng khối lượng 0,2506 gam loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 216/KLGD-PC09 ngày 02/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T kết luận:

- Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng trong (01) một gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu số 01) có các chữ ký ghi họ tên: Dương Trường Giang, Lê Văn Hạnh, Bùi Văn Ngung và hình dấu màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ V- CÔNG AN HUYỆN G- TỈNH T; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3614 gam, loại Methamphetamine

- Gói 2: Các mẫu tinh thể màu trắng trong (02) hai gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong (ký hiệu số 02) có các chữ ký ghi họ tên: Phạm Bách T, Lê Thành L, Bùi Văn N và hình dấu màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ L- CÔNG AN HUYỆN G- TỈNH T; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2506 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các mẫu ký hiệu M1, M2 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là: 0,3264gam và 0,2121gam; được niêm phong trong 02 (hai) bì thư ký hiệu lần lượt vụ số: 216/1 và 216/2.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSGCT ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Phạm Bách T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Bách Tùng từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ký hiệu số 216/1, đề ngày 02/11/2020 đóng dấu mộc tròn PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN T, có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Kiều L, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Bùi Văn N, 01 gói niêm phong ký hiệu số 216/2, đề ngày 02/11/2020, đóng dấu mộc tròn PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN T, có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Kiều L, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Bùi Văn N.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống nhựa màu trắng nắp màu xanh dài 11,4 cm của bị cáo T dùng để cất giấu ma túy, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 10,4cm, 01 (một) ống nhựa màu trắng sọc đỏ, đầu nhọn dài 8,2 cm, 01 (một) ống nhựa màu xanh trên đầu có ống tròn cong bằng thủy tinh, tất cả dài 9,8 cm, 01 (một) bọc nilong màu trắng có viền đỏ đã qua sử dụng có kích thước (7,6 x 4) cm.

+ Trả lại cho bị cáo T số tiền: 2.500.000 đồng tiền Việt Nam.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Huỳnh Mai H 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh đen, kiểu máy: JLM-LX2 số IMEI1: 867743048915331, IMEI2: 867743048949348, Trả lại cho chị Nguyễn Huỳnh Mai H 01 (một) xe

mô tô hai bánh biển số 63B5-251.45, có số máy HC09E-0382602, có số khung RLHHC 09063Y382621.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2018/QH14 về phí tố tụng, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T, Đỗ Minh S, Nguyễn Hùng D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Những người làm chứng: Dương Trường G có đơn xin xét xử vắng mặt, Lê Văn H vắng mặt. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên là phù hợp với Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào ngày 30/10/2020 tại đường vào Bến phà Rạch Vách thuộc ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T và tại nhà bị cáo Phạm Bách T thuộc ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T bị cáo Phạm Bách T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,612 gam, loại Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Bách T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Phạm Bách T tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị cấm vận chuyển, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo đã bất chấp thực hiện. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Bách Tùng không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị đưa vào quản lý tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[6] Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 gói niêm phong ký hiệu số 216/1, đề ngày 02/11/2020 đóng dấu mộc tròn PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T, có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Kiều L, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Bùi Văn N.

+ 01 gói niêm phong ký hiệu số 216/2, đề ngày 02/11/2020, đóng dấu mộc tròn PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH T, có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Kiều L, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Bùi Văn N.

+ 01 ống nhựa màu trắng nắp màu xanh dài 11,4 cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 10,4cm,

+ 01 ống nhựa màu trắng sọc đỏ, đầu nhọn dài 8,2 cm.

+ 01 ống nhựa màu xanh trên đầu có ống tròn cong bằng thủy tinh, tất cả dài 9,8 cm.

+ 01 bịch nylon màu trắng có viền đỏ đã qua sử dụng có kích thước (7,6x4) cm.

- Trả lại cho bị cáo T: số tiền: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền Việt Nam.

*Trả lại cho chị Nguyễn Huỳnh Mai H gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh đen, kiểu máy: JLM-LX2 số IMEI1: 867743048915331, IMEI2: 867743048949348.

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B5-251.45, có số máy HC09E-0382602, có số khung RLHHC 09063Y382621.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt có 01 phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người tên H bán ma túy cho bị cáo T, do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136, các điều 106, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Bách T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Bách T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Bách T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ký hiệu số 216/1, đề ngày 02/11/2020 đóng dấu mộc tròn PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T, có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Kiều L, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Bùi Văn N.

+ 01 (một) gói niêm phong ký hiệu số 216/2, đề ngày 02/11/2020, đóng dấu mộc tròn PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T, có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Kiều L, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P, bên nhận Bùi Văn N.

+ 01 (một) ống nhựa màu trắng nắp màu xanh dài 11,4 cm.

+ 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 10,4cm.

+ 01 (một) ống nhựa màu trắng sọc đỏ, đầu nhọn dài 8,2 cm.

+ 01 (một) ống nhựa màu xanh trên đầu có ống tròn cong bằng thủy tinh, tất cả dài 9,8 cm.

+ 01 (một) bịch nylon màu trắng có viền đỏ đã qua sử dụng có kích thước (7,6x4) cm.

- Trả lại cho bị cáo T: số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền Việt Nam.

- Trả lại cho chị Nguyễn Huỳnh Mai H gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh đen, kiểu máy: JLM-LX2 số IMEI1: 867743048915331, IMEI2: 867743048949348.

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5-251.45, có số máy HC09E-0382602, có số khung RLHHC 09063Y382621.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2021 của Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Bách T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND H.Gò Công Tây;
- CQĐT, CQ THAHSCA H. Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CAH.Gò Công Tây;
- CC.THADS H.Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

Đặng Thị Thanh Trinh

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vân

- Lưu hồ sơ, án văn.